

CÔNG TY TNHH TRIỆU SƠN NHUNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRIỆU SƠN NHUNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRIEU SON NHUNG CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: TRIỆU SƠN NHUNG COMPANY LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0110559457

3. Ngày thành lập: 04/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 183, đường 72 cũ, tổ dân phố Trung Bình, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982754936

Fax:

Email: trieusonnhung23@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Dịch vụ tư vấn kiến trúc - Giám sát thi công xây dựng cơ bản - Giám sát, tư vấn giám sát thi công xây dựng - Dịch vụ đấu thầu - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng bao gồm: + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn + Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát xây dựng - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Dịch vụ lập quy hoạch xây dựng - Dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Kiểm định xây dựng - Tư vấn thiết kế công trình điện và tư vấn giám sát thi công công trình điện. (Điểm d Khoản 4 Điều 89; Điều 96 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điều 4 Luật đấu thầu 2013) (Điểm c Khoản 4 Điều 89; Điều 93 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điều 92 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điểm a Khoản 4 Điều 89; Điều 91 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP) (Điểm b Khoản 4 Điều 89 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điểm d Khoản 4 Điều 89; Điều 94 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điều 98 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Điều 97 Nghị định 15/2021/NĐ-CP) (Khoản 6 Điều 3 Nghị định 17/2020/NĐ-CP)	7110
11.	Quảng cáo Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
13.	Cho thuê xe có động cơ	7710
14.	Bán buôn tổng hợp	4690

15.	In ấn (Trừ in tem)	1811
16.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ in tem)	1812
17.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
18.	Vận tải hành khách đường sắt Chi tiết: Đại lý kinh doanh vận chuyển hành khách bằng đường sắt (Điều 21 Nghị định 65/2018/NĐ –CP)	4911
19.	Vận tải hàng hóa đường sắt Chi tiết: Đại lý Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường sắt (Điều 21 Nghị định 65/2018/NĐ –CP)	4912
20.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (Điều 6 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4931
21.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô (Điều 4, 7,8 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4932
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 10/2020/NĐ-CP)	4933
23.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch (Điều 6 Nghị định 110/2014/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định 128/2018/NĐ-CP)	5021
24.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Hoạt động điều hành cảng biển - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương (hoạt động cứu hộ đường biển, trạm hải đăng,...) - Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222

27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: - Hoạt động điều hành bến xe - Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ - Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ - Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ	5225
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng, giao nhận hàng hóa; - Dịch vụ vận tải đa phương thức (trừ đường hàng không); - Kinh doanh dịch vụ logistics (trừ đường hàng không) - Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải. - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Đại lý làm thủ tục hải quan; - Dịch vụ cung ứng tàu biển; - Dịch vụ môi giới hàng hải và các dịch vụ hàng hải khác (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). - Đại lý vận chuyển hàng hóa (Trừ hoạt động hàng không) (Điều 4 Nghị định 163/2017/NĐ-CP) (Điều 242 Bộ Luật Hàng Hải năm 2015) (Điều 20 Luật Hải quan 2014) (Điều 244 Bộ luật Hàng hải 2015)	5229
29.	Đại lý du lịch	7911
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
35.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Xây dựng công trình thủy	4291
38.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Phá dỡ (Loại trừ nổ mìn)	4311
41.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

